

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

BẠC: Đại học

KHOA : Giáo dục Mầm non

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

HỆ : Chính quy tập trung

NGÀNH ĐÀO TẠO : Giáo dục Mầm non (4 năm)

KHÓA 2015, 2016

TT	Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ			HP học trước	Ghi chú
			TC	LT	TH		
		KIẾN THỨC CHUNG					
		Học phần bắt buộc					
1	212003 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (1)	2	2	0		
2	213001 0	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –Lênin (2)	3	3	0	212003 0	
3	213002 0	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	213001 0	
4	212001 0	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3	0	213002 0	
5	312050 1	Tin học đại cương (Tin học CN1)	2	1	1		
6	412006 0	Tiếng Anh A2.1	3	3	0		*
7	412007 0	Tiếng Anh A2.2	4	4	0	412006 0	*
8	316172 1	Pháp luật đại cương	2	2	0		
9	320144 2	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2	0		
10	001027 0	Giáo dục thể chất 1	(1)	(0)	(1)		
11	001028 0	Giáo dục thể chất 2	(1)	(0)	(1)	001027 0	
12	001029 0	Giáo dục thể chất 3	(1)	(0)	(1)	001028 0	
13	001030 0	Giáo dục thể chất 4	(1)	(0)	(1)	001029 0	
14	001031 0	Giáo dục thể chất 5	(1)	(0)	(1)	001030 0	
15	002010 0	Giáo dục quốc phòng	(4t)				
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	23	22	1		
		KIẾN THỨC NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHUNG					
		Học phần bắt buộc					
16	320208 3	Tâm lý học trẻ em	4	4	0	212003 0	
17	320004 3	Giáo dục học đại cương	2	2	0	320208 3	
18	320199 3	Giáo dục học mầm non	3	3	0	320004 3	
19	323118 3	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non	2	2	0	320199 3	
20	320204 3	Giao tiếp sư phạm trong giáo dục mầm non	2	2	0	320208 3	
21	323114 3	Phân tích và phát triển chương trình giáo dục mầm non	4	3	1	320199 3	
22	323122 3	Thực hành dạy học (tập dạy tại trường sư phạm)	3	0	3	320199 3	
23	303001 2	Kiểm tập sư phạm	1	0	1		
24	303002 2	Thực tập sư phạm	5	0	5	303001 2	
		Tổng	26	16	10		
		Học phần tự chọn					
25	320216 1	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	2	2	0		
26	320209 2	Kỹ năng tham vấn học đường	2	2	0	320208 3	
	320132 2	Kiểm tra đánh giá trong giáo dục	2	2	0		
27	323123 3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non	2	2	0	312050 1	
		Tổng	8	8	0		
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	34	24	10		
		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP					
		Học phần bắt buộc					
		Kiến thức cơ sở ngành					
28	322133 3	Toán cơ sở	2	2	0		
29	323056 3	Tiếng Việt	3	3	0		
30	317026 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0		
31	323124 3	Văn học trẻ em	2	2	0		
32	323023 3	Nghệ thuật đọc, kể diễn cảm tác phẩm văn học cho trẻ mầm non	2	2	0	323124 3	
33	315327 3	Sinh lý học trẻ em	3	3	0		
34	323106 3	Dinh dưỡng trẻ em	3	2	1	315327 3	
35	316178 3	Âm nhạc	4	3	1		
36	322111 3	Mỹ thuật	3	1	2		
37	323104 3	Bệnh trẻ em	3	2	1		
38	320215 3	Tâm bệnh học trẻ em lứa tuổi mầm non	2	2	0		
39	323107 3	Đồ chơi và đồ dùng dạy học cho trẻ mầm non	3	1	2		
40	315035 2	Môi trường và con người	2	2	0		
41	323063 3	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	2	1	1		
42	323121 3	Tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non	3	2	1		X
43	323105 3	Chăm sóc trẻ ở trường mầm non	3	2	1		X
44	320183 3	Giáo dục hòa nhập ở trường mầm non	2	2	0		
		Kiến thức phương pháp dạy học					
45	323041 3	Phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non	3	2	1	322133 3	



46	323042 3	Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	3	2	1	
47	323094 3	Phương pháp cho trẻ làm quen tác phẩm văn học	3	2	1	323124 3
48	323126 3	Phương pháp chăm sóc và vệ sinh trẻ em	3	2	1	323106 3
49	323029 3	Phương pháp cho trẻ làm quen môi trường xung quanh	3	2	1	315035 2
50	323039 3	Phương pháp giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non	3	2	1	316178 3
51	323112 3	Múa và phương pháp biên dạy múa cho trẻ mầm non	3	1	2	
52	323043 3	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	3	2	1	
53	323040 3	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	3	2	1	
		Tổng	71	51	19	
		Học phần tự chọn				
54	323116 3	Phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ trong giáo dục mầm non	3	2	1	
55	323117 3	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	3	2	1	
56	323119 3	Sử dụng âm nhạc trong giáo dục mầm non	2	1	1	316178 3
57	323110 3	Hình thành và phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	2	2	0	
58	323109 3	Giáo dục tình cảm- kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	2	2	0	
59	323064 3	Tổ chức môi trường hoạt động cho trẻ ở trường mầm non	2	2	0	
60	323115 3	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	3	2	1	
61	323120 3	Tiếng Anh chuyên ngành giáo dục mầm non	2	2	0	412007 0
62	320143 3	Quản lý giáo dục mầm non	2	2	0	
63	323108 3	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	2	2	0	412007 0
64	323113 3	Sử dụng nghệ thuật múa rối ở trường mầm non	2	1	1	
65	323111 3	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	6	
		Tổng	31	20	10	
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ CỦA KHỐI	102	71	29	
		TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHOA	135			
		Tổng số tín chỉ bắt buộc	120			
		Tổng số tín chỉ tự chọn tối thiểu (chọn ra 15/39 tín chỉ)	15			

Ghi chú: Không tính các học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng và phần Tiếng Anh đạt chuẩn đầu ra

* Học phần Tiếng Anh A2.1 là học phần tiên quyết của học phần Tiếng Anh A2.2

Điều kiện tốt nghiệp:

Phải tích lũy tối thiểu 135 tín chỉ, trong đó bao gồm tất cả các học phần bắt buộc

Đạt chuẩn đầu ra Tin học

Đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ B1 khung châu Âu

TRƯỜNG KHOA

(Chữ ký)

TS. Đinh Thị Đoàn Hương



PGS.TS. LÊ QUANG SƠN

